TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-ST
Ngày 24-3-2023
V/v tranh chấp hụi và đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi và đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thanh Th, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp MP, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Hoàng G; cư trú tại: Ấp TP, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị M; cư trú tại: Ấp TP, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp MĐ, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thanh T trình bày: Bà M, ông G có tham gia năm chưng hụi trong bốn dây hụi do bà làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 29/12/2016 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, có 42 chưng, mỗi tháng khui một lần, bị đơn tham gia hai chưng. Sau khi tham gia, bị đơn hốt chưng thứ nhất vào ngày 29/01/2017 với số tiền 25.200.000đ (đã trừ

có 600.000đ), đến ngày 29/3/2017 hốt chưng thứ hai với số tiền 25.770.000đ (đã trừ cò 600.000đ). Sau khi hốt hụi, bị đơn đóng hụi chết đến kỳ thứ 39 thì ngưng, còn nợ lại 03 kỳ chưa đóng với số tiền 6.000.000đ.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 25/8/2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, có 42 chưng, mỗi tháng khui một lần, bị đơn tham gia một chưng. Sau khi tham gia, đến ngày 25/11/2017 thì bỏ hốt. Sau khi hốt hụi, bị đơn đóng hụi chết đến kỳ thứ 31 thì ngưng, còn nợ 11 kỳ với số tiền 11.000.000đ.

Dây hụi thứ ba: Mở ngày 16/02/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, có 43 chưng, mỗi tháng khui một lần, bị đơn tham gia một chưng. Sau khi tham gia, đến ngày 16/3/2018 thì bỏ hốt với số tiền 24.910.000đ (đã trừ cò 600.000đ). Sau khi hốt đóng hụi chết đến kỳ thứ 25 thì ngưng, còn nợ lại 18 kỳ chưa đóng với số tiền 18.000.000đ.

Dây hụi thứ tư: Mở ngày 09/7/2019 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ, có 30 chưng, mỗi tháng khui một lần, bị đơn tham gia một chưng. Sau khi tham gia, đến ngày 09/9/2019 bỏ hốt với số tiền 36.820.000đ (đã trừ cò 1.200.000đ). Sau khi hốt đóng hụi chết đến kỳ thứ 6 thì ngưng, còn nợ lại 24 kỳ chưa đóng với số tiền 48.000.000đ.

Tổng số tiền nợ hụi của ba dây trên là 83.000.000đ.

Sau đó, bị đơn nhờ bà đi vay của ông Nguyễn Minh T số tiền 49.000.000đ để đóng hụi chết cho các dây hụi trên và bà đã đóng lãi cho ông T 18.720.000đ.

Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M và ông G trả số tiền: 83.000.000đ + 18.720.000đ = 101.720.000đ.

Ông Nguyễn Minh T trình bày: Trước đây, ông có cho bà T vay tiền và đã đóng lãi đầy đủ. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến hợp đồng vay giữa ông với bà T.

Đối với bà Phạm Thị M, ông Lê Hoàng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thanh T, ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Phạm Thị M, ông Lê Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà T khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi và đòi lại số tiền bà đứng ra vay cho bị đơn. Nên quan hệ phát luật phát sinh tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hụi và đòi lại tài sản".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo các giấy hợp

đồng về việc hụi ngày 29/12/2016, ngày 25/8/2017, ngày 16/02/2018, ngày 09/7/2019 và các biên nhận giao tiền hụi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: bà M, ông G có tham gia 05 chưng hụi trong bốn dây hụi do bà T làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 29/12/2016 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, có 42 chưng, mỗi tháng khui một lần, bị đơn tham gia hai chưng. Sau khi tham gia, bị đơn đã hốt và còn nợ lại 03 kỳ với số tiền 6.000.000đ.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 25/8/2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, có 42 chưng, mỗi tháng khui một lần, bị đơn tham gia một chưng. Sau khi tham gia, bị đơn đã hốt và còn nợ 11 kỳ với số tiền 11.000.000đ.

Dây hụi thứ ba: Mở ngày 16/02/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, có 43 chưng, mỗi tháng khui một lần, bị đơn tham gia một chưng. Sau khi tham gia, bị đơn đã hốt và còn nợ lại 18 kỳ với số tiền 18.000.000đ.

Dây hụi thứ tư: Mở ngày 09/7/2019 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ, có 30 chưng, mỗi tháng khui một lần, bị đơn tham gia một chưng. Sau khi tham gia, bị đơn đã hốt và còn nợ lại 24 kỳ chưa đóng với số tiền 48.000.000đ.

Tổng số tiền nợ hụi của bốn dây là 83.000.000đ.

Theo giấy nợ tiền hụi đứng tên Phạm Thị M thể hiện do không có tiền đóng hụi chết nên bà M đã nhờ bà T vay 49.000.000đ của ông T để đóng hụi chết. Trên thực tế bà T đã vay 49.000.000đ, đóng lãi 18.720.000đ để trả cho khoản nợ hụi.

Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 101.720.000đ là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với bà Phạm Thị M và ông Lê Hoàng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc bà M, ông G trả cho bà T số tiền 101.720.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Bà M, ông G phải chịu: 101.720.000đ x 5% = 5.086.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thanh T.

Buộc bà Phạm Thị M, ông Lê Hoàng G trả cho bà Lê Thanh T số tiền 101.720.000đ (một trăm lẽ một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thanh T không phải chịu, bà T đã nộp tạm ứng án phí 1.272.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013506 ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Bà Phạm Thị M, ông Lê Hoàng G phải chịu 5.086.000đ (năm triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng